

Bản án số: 102/2018/HC-PT

Ngày: 29-6-2018

V/v Kiện Quyết định phê duyệt phương
án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự

Các Thẩm phán: Ông Phạm Bá Sơn

Ông Trương Công Thi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:*** Ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 141/2018/TLPT-HC ngày 14/3/2018 về việc “Kiện Quyết định phê duyệt phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 03/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 04 năm 2018, giữa các đương sự:

***Người khởi kiện:** Ông Phạm Ngọc C;

Địa chỉ: Buôn TS, xã N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đức D;

Địa chỉ: Số 159 đường LTT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(Giấy uỷ quyền ngày 12/7/2017)

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Xuân H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L (văn bản uỷ quyền số 123/GUQ-UBND ngày 09/8/2017)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Tổng Công ty Phát điện X.

Địa chỉ: Khu Công nghiệp P1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn Kh – Phó Giám đốc Công ty thủy điện Buôn K (Giấy uỷ quyền số 4388/UQ-GENCO3 ngày 18/12/2017)

****Người kháng cáo:*** Ông Phạm Ngọc Cân.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Phạm Ngọc C trình bày:

Năm 2001, ông Phạm Ngọc C ký kết hợp đồng kinh tế với UBND xã N, huyện L về việc nhận giao khoán mặt nước lòng hồ Đ có diện tích khoảng 7ha với thời hạn 20 năm, kể từ ngày 01/4/2001 đến ngày 01/4/2021. Năm 2005, để thực hiện dự án xây dựng lòng hồ thủy điện buôn TS, UBND huyện L quyết định thu hồi toàn bộ diện tích mặt nước lòng hồ Đ mà ông C đang nuôi trồng thủy sản.

Ngày 17/7/2013, UBND huyện L ban hành Quyết định số: 1281/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ xây dựng công trình: Lòng hồ thủy điện Buôn TS (theo Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 20/3/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk). Do không đồng ý với Quyết định phê duyệt này nên ông C đã khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền.

Tại bản án hành chính phúc thẩm số 04/2015/HC-PT ngày 11/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên hủy Quyết định hành chính số 1281/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ xây dựng công trình: Lòng hồ thủy điện Buôn TS. Buộc UBND huyện L phải xây dựng lại phương án bồi thường hỗ trợ theo đúng quy định pháp luật.

Sau khi bị hủy Quyết định hành chính số 1281. Ngày 15/9/2015, cơ quan có thẩm quyền ban hành Biên bản công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ công trình lòng hồ thủy điện buôn TS theo bản án số 04/2015/HC-PT ngày 11/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xác định, tính toán thêm các khoản được hỗ trợ sau:

- Tiền hỗ trợ đất nuôi trồng thủy sản có diện tích 69.299 m² với số tiền là 353.424.900 đồng.

- Tiền hỗ trợ 30kg gạo tẻ thường cho 6 nhân khẩu trong thời gian 36 tháng là 84.240.000 đồng, theo Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Tuy nhiên, tại Quyết định số: 2285/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của UBND huyện L về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Lòng hồ thủy điện Buôn TS, xã N, huyện L đã không bổ sung, điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông C đối với các khoản tiền nêu trên.

Vì vậy, ông C đã khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số: 2285/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của UBND huyện L, đồng thời buộc UBND huyện L lập

lại phương án phê duyệt bồi thường, hỗ trợ để bổ sung thêm các khoản còn thiếu như sau:

- 1/ Tiền chi phí đầu tư vào đất còn lại, còn thiếu 30.186.400 đồng.
- 2/ Tiền bồi thường thiệt hại do phải thu hoạch cá sớm trong thời gian 09 tháng năm 2005, còn thiếu 18.146.610 đồng.
- 3/ Tiền hỗ trợ do ngừng nuôi trồng thủy sản trong thời gian 16 năm, còn thiếu 858.638.304 đồng.
- 4/ Tiền hỗ trợ đất nuôi trồng thủy sản trên diện tích 69.299 m² mặt nước với số tiền là 353.424.900 đồng.
- 5/ Tiền hỗ trợ 30kg gạo tẻ thường cho 6 nhân khẩu trong thời gian 36 tháng là 84.240.000 đồng.
- 6/ Tiền bồi thường thiệt hại về công trình kiến trúc trên đất (Nhà sàn dân tộc diện tích 133,2 m²), còn thiếu 44.719.929 đồng.

Quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện rút một phần đơn khởi kiện về:

- (1) Tiền chi phí đầu tư vào đất còn lại, còn thiếu 30.186.400 đồng;
- (2) Tiền bồi thường thiệt hại do phải thu hoạch cá sớm trong thời gian 09 tháng năm 2005 còn thiếu 18.146.610 đồng;
- (3) Tiền bồi thường thiệt hại về công trình kiến trúc trên đất (Nhà sàn dân tộc diện tích 133,2 m²) còn thiếu 44.719.929 đồng

Người khởi kiện chỉ yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét giải quyết các yêu cầu sau:

- (1) Tiền hỗ trợ do ngừng nuôi trồng thủy sản trong thời gian 16 năm, còn thiếu 858.638.304 đồng.
- (2) Tiền hỗ trợ đất nuôi trồng thủy sản trên diện tích 69.299 m² mặt nước với số tiền là 353.424.900 đồng.
- (3) Tiền hỗ trợ 30kg gạo tẻ thường cho 6 nhân khẩu trong thời gian 24 tháng là 56.160.000 đồng.

Với tổng số tiền là: 1.268.223.204 đồng.

Người bị kiện UBND huyện L trình bày:

Về nội dung yêu cầu bồi thường tiền hỗ trợ do ngừng nuôi trồng thủy sản trong thời gian 16 năm: Việc bồi thường hỗ trợ cho ông Phạm Ngọc C và những người khác có đất bị thu hồi để xây dựng công trình Lòng hồ thủy điện Buôn TS trên địa bàn huyện L, thời điểm năm 2005 UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 26/8/2005 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư khu lòng, hồ bờ phải đợt 1, xã N, huyện L. Số tiền này ông Phạm Ngọc C đã ký nhận đủ tại biên bản giao trả tiền bồi thường ngày 24/9/2005.

Đối với việc ông Phạm Ngọc C yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 2285/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của UBND huyện L là không có cơ sở vì:

Phương án bồi thường, hỗ trợ xây dựng xong được niêm yết công khai 20 ngày tại trụ sở UBND huyện L và nhà sinh hoạt cộng đồng buôn TS, xã N, huyện L. Kết thúc thời gian niêm yết công khai các cơ quan ban ngành của huyện tổ chức thẩm định và tham mưu cho UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Sau khi có Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ Chi nhánh trung tâm phát triển quỹ đất huyện L tổ chức niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và chi trả tiền cho người bị thiệt hại khi nhận được kinh phí của chủ đầu tư và trong suốt quá trình xây dựng phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đến khi kết thúc việc chi trả ông Phạm Ngọc C nhất trí với nội dung của phương án. Khi nhận tiền ông C đã cam kết hoàn toàn nhất trí với nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt. Như vậy, UBND huyện L đã thực hiện đúng các quy định nêu ra trong bản án sau khi có hướng dẫn của cơ quan chuyên môn của tỉnh và được người bị thu hồi đất thống nhất cao.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty phát điện 3 trình bày:

Về thực hiện Quyết định số: 2285/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của UBND huyện L về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình lòng hồ thủy điện buôn TS, công ty thủy điện Buôn K đã chuyển tiền cho Chi nhánh trung tâm phát triển quỹ đất huyện L để chi trả cho hộ ông C. Vì nhiều lý do nên việc chuyển tiền bồi thường hỗ trợ (BTHT) để chi trả cho hộ ông Phạm Ngọc C có chậm so với quy định. Để khắc phục ảnh hưởng do việc chậm trả, các bên liên quan đã thỏa thuận số tiền chậm trả trên cơ sở lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật và số ngày chậm trả, trình cấp thẩm quyền xem xét chấp thuận. Theo đó, Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L đã lập phương án hỗ trợ bổ sung và được UBND huyện L phê duyệt tại Quyết định số: 3409/QĐ-UBND ngày 01/11/2017. Đến nay, hộ ông Phạm Ngọc C đã được nhận đầy đủ số tiền BTHT khi nhà nước thu hồi đất và tiền hỗ trợ do chậm trả theo các phương án được duyệt tại các Quyết định nêu trên tại các đợt vào ngày 06/6/2017 và 21/11/2017 (có biên bản chi trả tiền BTHT đính kèm).

Tại biên bản chi trả tiền BTHT lập ngày 06/6/2017 theo phương án được duyệt tại Quyết định số: 2285/QĐ-UBND nêu trên, ông Phạm Ngọc C đã cam kết khi nhận tiền BTHT là “Hoàn toàn nhất trí với nội dung phương án BTHT đã được phê duyệt không còn thắc mắc hoặc khiếu nại gì liên quan đến việc BTHT diện tích đất bị ảnh hưởng”. Tuy nhiên, ông Phạm Ngọc C lại có đơn khởi kiện để yêu cầu hủy Quyết định số: 2285/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của UBND huyện L là trái với cam kết của ông C tại biên bản chi trả tiền BTHT lập ngày 06/6/2017. Tổng Công ty phát điện 3 đề nghị ông Phạm Ngọc C rút đơn khởi kiện, hoặc nếu không rút đơn khởi kiện thì chuyển trả tiền BTHT đã nhận lại vào tài khoản của Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất huyện L tại Kho bạc nhà nước huyện L để

chờ Tòa án có thẩm quyền xem xét đơn khởi kiện về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2285/QĐ- UBND nêu trên.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 03/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm c, g khoản 1 Điều 143, điểm b, khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 74, Điều 83 Luật đất đai; điểm a, khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 19 Nghị định 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ về bồi thường, hỗ trợ tái định của khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ khoản 1,6,7 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016AJBT/VQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Phạm Ngọc C về yêu cầu hủy Quyết định số 2285/QĐ-UBND ngày 29/6/2005 của UBND huyện L.

Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Phạm Ngọc C. Buộc UBND huyện L lập lại phương án hỗ trợ đền bù bổ sung đối với 69.299m² diện tích mặt nước đã bị thu hồi của ông Phạm Ngọc C.

Bác yêu cầu khởi kiện về yêu cầu đền bù, hỗ trợ 30kg gạo tẻ thường cho 6 nhân khẩu trong thời gian 24 tháng.

Đình chỉ giải quyết xét xử đối với các yêu cầu: Tiền chi phí đầu tư vào đất còn lại, còn thiếu 30.186.400 đồng; Tiền bồi thường thiệt hại do phải thu hoạch cá sớm trong thời gian 09 tháng năm 2005 còn thiếu 18.146.610 đồng; Tiền bồi thường thiệt hại về công trình kiến trúc trên đất (Nhà sàn dân tộc diện tích 133,2 m²) còn thiếu 44.719.929 đồng và tiền hỗ trợ do ngừng nuôi trồng thủy sản trong thời gian 16 năm còn thiếu 858.638.304 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/01/2018, ông Phạm Ngọc C nộp đơn kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Phạm Ngọc C giữ nguyên nội dung kháng cáo. Lý do kháng cáo: bản án sơ thẩm không giải quyết yêu cầu hỗ trợ 858.638.304đ do ngừng nuôi trồng thủy sản trong thời gian 16 năm là chưa đúng pháp luật. Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện L bổ sung phương án bồi thường hỗ trợ 858.638.304đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: Người kháng cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ mới chứng minh còn thời hiệu khởi

kiện đối với Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 26/8/2005 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Do đó, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số: 390/QĐ-UBND ngày 18/01/2010 của UBND huyện L và Quyết định số: 562/QĐ-UBND ngày 20/03/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk đã giải quyết và chấp nhận yêu cầu đền bù hỗ trợ 10% đối với diện tích 69.299m² mặt nước nuôi trồng thủy sản tại hồ Đắk Linh đã bị thu hồi của ông Phạm Ngọc C.

[2] Ngày 11/3/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành bản án phúc thẩm số: 04/2015/HC-PT tuyên hủy toàn bộ Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 17/7/2013 của UBND huyện L.

[3] Ngày 22/9/2016, UBND huyện L đã ban hành Quyết định số 2285/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo nội dung của bản án phúc thẩm số 04/2015/HC-PT ngày 11/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhưng UBND huyện L không lên phương án bồi thường, hỗ trợ phần diện tích nuôi trồng thủy sản 69.299m² là thiếu sót, không đúng nội dung của các Quyết định giải quyết khiếu nại số: 390/QĐ-UBND ngày 18/01/2010 của UBND huyện L, Quyết định số: 562/QĐ-UBND ngày 20/03/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk và bản án phúc thẩm số: 04/2015/HC-PT ngày 11/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[4] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông C, buộc UBND huyện L ban hành phương án bồi thường hỗ trợ bổ sung phần đất nuôi trồng thủy sản trên diện tích 69.299m² là có căn cứ.

[5] Về kháng cáo yêu cầu hỗ trợ 858.638.304đ do ngừng nuôi trồng thủy sản trong thời gian 16 năm, thấy rằng: Thực hiện Quyết định số 1585/QĐ-UBND ngày 26/8/2005 của UBND tỉnh Đắk Lắk, ông C đã nhận tiền hỗ trợ do phải ngừng nuôi trồng thủy sản trong thời gian 16 năm tại biên bản giao trả tiền bồi thường hỗ trợ ngày 24/9/2005. Đến ngày 12/7/2017 ông C mới làm đơn khởi kiện là đã hết thời hiệu khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này là đúng pháp luật.

[6] Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Ngọc C, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Ông Phạm Ngọc C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Ngọc C.

Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ Điều 74, Điều 83 Luật Đất đai năm 2013; điểm a, khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 19 Nghị định 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

1. Không chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Phạm Ngọc C về yêu cầu hủy Quyết định số 2285/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của UBND huyện L.

2. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Phạm Ngọc C: Buộc UBND huyện L lập lại phương án hỗ trợ đền bù bổ sung đối với 69.299m² diện tích mặt nước đã bị thu hồi của ông Phạm Ngọc C.

3. Bác yêu cầu khởi kiện về yêu cầu đền bù, hỗ trợ 30kg gạo tẻ thường cho 6 nhân khẩu trong thời gian 24 tháng.

4. Đình chỉ giải quyết xét xử đối với các yêu cầu: Tiền chi phí đầu tư vào đất còn lại, còn thiếu 30.186.400 đồng; Tiền bồi thường thiệt hại do phải thu hoạch cá sớm trong thời gian 09 tháng năm 2005 còn thiếu 18.146.610 đồng; Tiền bồi thường thiệt hại về công trình kiến trúc trên đất (Nhà sàn dân tộc diện tích 133,2 m²) còn thiếu 44.719.929 đồng và tiền hỗ trợ do ngừng nuôi trồng thủy sản trong thời gian 16 năm còn thiếu 858.638.304 đồng.

5. Án phí hành chính sơ thẩm

Hoàn trả ông Phạm Ngọc C 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm, đã nộp tại biên lai số 0004423 ngày 24/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Ủy ban nhân dân huyện L phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm.

6. Án phí hành chính phúc thẩm

Ông Phạm Ngọc C phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm, đã nộp tại biên lai số 0005507 ngày 22/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự